TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2023/DS-ST Ngày 21 tháng 02 năm 2023 *V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Toản

Bà Mùa Thị Máy

- Thư kQ phiên tòa: Ông Thào A Chống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên tham gia phiên toà*:* Ông Mùa A Hay - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Sa Đại Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tiểu khu A 2, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lQ do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 09/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày như sau:

Ngày 12/3/2021, chị Đinh Thị N có cho anh Sa Đại Q vay số tiền là

300.000.000VNĐ (Ba trăm triệu đồng), không tính lãi suất, thời hạn vay đến ngày 30/12/2021. Hai bên đã viết giấy giao nhận tiền, anh Q và chị N đã ký nhận.

Khi đến hạn, chị N đã nhiều lần yêu cầu anh Q thanh toán số tiền nợ. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh Q cố tình không thanh toán tiền nợ cho chị N. Vì vậy, chị N yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 300.000.000VNĐ và không yêu cầu thanh toán tiền lãi.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: đề nghị Tòa án buộc anh Sa Đại Q phải có trách nhiệm thanh toán cho chị N số tiền 300.000.000VNĐ.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Sa Đại Q trình bày:

Anh không đồng Q với yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị N vì anh không được nhận tiền mặt từ chị N. Trước đây anh Q và chị N có quan hệ tình cảm với nhau, do chị N thường xuyên làm phiền đến anh và gia đình nên anh Q mới viết giấy giao nhận tiền trên cho chị N; thời điểm viết giấy cũng không phải là ngày 12/3/2021. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau được về việc giải quyết vụ án, bị đơn anh Sa Đại Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã biết việc Tòa án triệu tập và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Sa Đại Q phải thanh toán số tiền là 300.000.000VNĐ tiền nợ gốc theo Giấy giao nhận tiền ngày 12/3/2021. Về án phí: Bị đơn anh Sa Đại Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị N khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Sa Đại Q thanh toán số tiền đã vay trên cơ sở giấy giao nhận tiền ngày 12/3/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định.

Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ giấy giao nhận tiền ngày 12/3/2021 do nguyên đơn cung cấp thể hiện người nhận tiền là anh Sa Đại Q. Chị N khởi kiện đối với anh Q nên Tòa án xác định chị N là nguyên đơn, anh Q là bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với chị Đinh Thị Phương H (là vợ anh Sa Đại Q và là người có tên trên giấy giao nhận tiền) nhưng không có chữ ký. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh Q đều xác nhận khi lập giấy giao nhận tiền không có mặt chị H, chị H và anh Q xác nhận chị H không liên quan đến việc vay tiền giữa chị N và anh Q. Do đó, Tòa án không xem xét đối với chị Đinh Thị Phương H.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Sa Đại Q nhưng anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc:

Căn cứ các tài liệu khởi kiện của nguyên đơn thể hiện: Ngày 12/3/2021, chị Đinh Thị N và anh Sa Đại Q có ký giấy giao nhận tiền với số tiền vay là 300.000.000VNĐ, không thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay đến ngày 12/3/2021. Bị đơn anh Sa Đại Q cho rằng đúng là anh là người viết giấy giao nhận tiền và kQ xác nhận vào bên người nhận tiền ngày 12/3/2021. Tuy nhiên, anh Q cho rằng do chị N gây phiền phức cho gia đình anh nên anh mới viết giấy giao nhận tiền cho chị N, thực tế anh Q không được nhận bất cứ khoản tiền nào từ chị N. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và đến phiên tòa sơ thẩm, anh Q không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần đánh

giá tính hợp pháp của giấy giao nhận tiền ngày 12/3/2021 giữa chị Đinh Thị N và anh Sa Đại Q là có thật, về hình thức và nội dung phù hợp đều với quy định của pháp luật, do đó cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Theo thỏa thuận tại giấy giao nhận tiền, bên vay có nghĩa vụ thanh toán vào ngày 30/12/2021. Như vậy, anh Sa Đại Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho chị Đinh Thị N.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc anh Q phải thanh toán số tiền 300.000.000VNĐ tiền gốc theo giấy giao nhận tiền ngày 12/3/2021.

[2.2] Đối với tiền lãi:

Nguyên đơn chị Đinh Thị N không yêu cầu anh Sa Đại Q phải thanh toán tiền lãi suất, tiền lãi chậm trả từ thời điểm đến hạn là ngày 30/12/2021 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Từ những nhận định trên, cần buộc anh Sa Đại Q phải trả cho chị Đinh Thị N số tiền nợ gốc là 300.000.000VNĐ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị đơn anh Sa Đại Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị N. Buộc bị đơn anh Sa Đại Q phải thanh toán nghĩa vụ phát sinh từ Giấy giao nhận tiền ngày 12/3/2021 gồm tiền nợ gốc là 300.000.000VNĐ (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Đinh Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Sa Đại Q không tự nguyện trả số tiền trên thì hàng tháng anh Q còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Trả lại cho chị Đinh Thị N số tiền tạm ứng án phí là 7.500.000VNĐ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001397 ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Bị đơn anh Sa Đại Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.000.000VNĐ (Mười lăm triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/02/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Phương Thúy